

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 05/8

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: X. Hậu

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: *Phan Thành Tường*

Giám thị 2: N.T.N. Ký tên: *N.T.N.*

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	24/11/2001	<i>Trần Văn Trường</i>		9	Chín	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002	<i>Nguyễn Trần Quốc Bảo</i>		7,5	Bảy năm	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<i>Phan Hoài Bảo</i>		6,5	Sáu năm	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<i>Phan Anh Hào</i>		8	Tám	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<i>Võ Trung Hậu</i>		7,5	Bảy năm	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<i>Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng</i>		8	Tám	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<i>Võ Khắc Huy</i>		7	Bảy	C22CK2	
8	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<i>Lý Văn Hùng</i>		8	Tám	C22CK2	
9	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002	<i>Nguyễn Vũ Khoa</i>		7	Bảy	C22CK2	
10	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<i>Đoàn Khánh Linh</i>		7	Bảy	C22CK2	
11	2010040033	Nguyễn Đức Lợi	06/08/2002	<i>Nguyễn Đức Lợi</i>		6,5	Sáu năm	C22CK2	
12	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<i>Nguyễn Thành Lợi</i>		7	Bảy	C22CK2	
13	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<i>Trương Phước Lợi</i>		6,5	Sáu năm	C22CK2	
14	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<i>Nguyễn Thanh Nhân</i>		8	Tám	C22CK2	
15	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<i>Huỳnh Tấn Thành</i>		9	Chín	C22CK2	
16	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<i>Nguyễn Ngọc Thạch</i>		9	Chín	C22CK2	
17	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<i>Nguyễn Văn Thiện</i>		7,5	Bảy năm	C22CK2	
18	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<i>Nguyễn Hữu Thịnh</i>		8	Tám	C22CK2	
19	2010040037	Trần Văn Tinh	15/04/2001	<i>Trần Văn Tinh</i>		8	Tám	C22CK2	
20	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<i>Nguyễn Minh Triết</i>		8	Tám	C22CK2	
21	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<i>Đào Hải Trường</i>		7	Bảy	C22CK2	
22	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2002	<i>Nguyễn Thanh Tùng</i>		7	Bảy	C22CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 22 / 22

Số sinh viên đạt: 22 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày...tháng...năm...2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...tháng...năm...2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tung
Phan Thanh Tường

TR
K

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

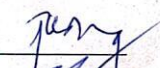
Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 29/7/22 Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 
Giám thị 2: P. V. Dung Ký tên: 
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002			6,5	Sáu, năm	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001			7	Bảy	C22CK3	
3	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002			9	Chín	C22CK3	
4	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002			5,5	Năm, năm	C22CK3	
5	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002			6,5	Sáu, năm	C22CK3	
6	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002			7	Bảy	C22CK3	
7	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002			7	Bảy	C22CK3	
8	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002			10	Mười	C22CK3	
9	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002			6,5	Sáu, năm	C22CK3	
10	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000			8	Tám	C22CK3	
11	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002			9	Chín	C22CK3	
12	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002			8	Tám	C22CK3	
13	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002			7	Bảy	C22CK3	
14	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002			7	Bảy	C22CK3	
15	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002			8	Tám	C22CK3	
16	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002			8	Tám	C22CK3	
17	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002			7	Bảy	C22CK3	
18	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002			7	Bảy	C22CK3	
19	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002			7	Bảy	C22CK3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 19 / 19.

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 02 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

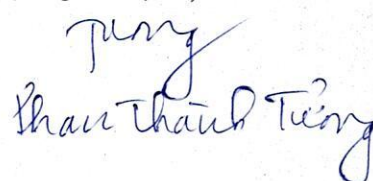


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 01 tháng 8 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 05/8 Giờ thi: 7h45 Phòng thi: X. Hậu

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên:

Giám thị 2: C. L. Sơn Ký tên:

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002			9,5	Chín, năm	C22CK2	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 01 / 01

Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 05 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 05 tháng 8 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

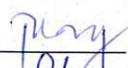
Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 03/8/22 Giờ thi: 07h45

Phòng thi: X. Tân

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Giám thị 2: C. L. Sơn Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001			8	Tám	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002			8	Tám	C22CK1	
3	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001			6.5	Sáu, năm	C22CK1	
4	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002			8	Tám	C22CK1	
5	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002			7	Bảy	C22CK1	
6	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001			7	Bảy	C22CK1	
7	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000			7	Bảy	C22CK1	
8	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001			7	Bảy	C22CK1	
9	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002			7	Bảy	C22CK1	
10	2010040020	Huỳnh Chí Nguyên	30/01/2002			6.5	Sáu, năm	C22CK1	
11	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000			7.5	Bảy, năm	C22CK1	
12	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001			7	Bảy	C22CK1	
13	2010040026	Nguyễn Minh Tâm	21/08/2002			7.5	Bảy, năm	C22CK1	
14	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002			7	Bảy	C22CK1	
15	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002			7	Bảy	C22CK1	
16	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002			6.5	Sáu, năm	C22CK1	
17	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002			6.5	Sáu, năm	C22CK1	
18	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002			8	Tám	C22CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 18 / 18.

Số sinh viên đạt: 18 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 06 tháng 8 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

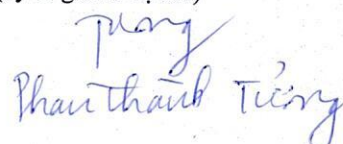


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 24 tháng 8 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 04/7/22 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X. Hân

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tường

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	<u>Bảo</u>	7	Bảy	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	<u>Cường</u>	7	Bảy	C22CK1	
3	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	<u>Huy</u>	7	Bảy	C22CK1	
4	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	<u>Kha</u>	8	Tám	C22CK1	
5	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	<u>Kiệt</u>	8	Tám	C22CK1	
6	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	<u>Lạc</u>	8	Tám	C22CK1	
7	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000	<u>Linh</u>	7	Bảy	C22CK1	
8	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	<u>Luân</u>	8	Tám	C22CK1	
9	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	<u>Nghĩa</u>	8	Tám	C22CK1	
10	2010040020	Huỳnh Chí Nguyên	30/01/2002	<u>Nguyên</u>	8	Tám	C22CK1	
11	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	<u>Nở</u>	8	Tám	C22CK1	
12	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	<u>Quỳnh</u>	8	Tám	C22CK1	
13	2010040026	Nguyễn Minh Tâm	21/08/2002	<u>Tâm</u>	8	Tám	C22CK1	
14	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	<u>Tín</u>	8	Tám	C22CK1	
15	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	<u>Trí</u>	8	Tám	C22CK1	
16	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002	<u>Trường</u>	7	Bảy	C22CK1	
17	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002	<u>Tùng</u>	7	Bảy	C22CK1	
18	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002	<u>Vinh</u>	8	Tám	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / 18 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 06 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 05 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 11/7/22 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X. Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001		8	Tám	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002		8	Tám	C22CK1	
3	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001		7	Bảy	C22CK1	
4	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002		7	Bảy	C22CK1	
5	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002		8	Tám	C22CK1	
6	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001		8	Tám	C22CK1	
7	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000		7	Bảy	C22CK1	
8	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001		8	Tám	C22CK1	
9	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002		7	Bảy	C22CK1	
10	2010040020	Huỳnh Chí Nguyên	30/01/2002		7	Bảy	C22CK1	
11	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000		8	Tám	C22CK1	
12	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001		8	Tám	C22CK1	
13	2010040026	Nguyễn Minh Tâm	21/08/2002		8	Tám	C22CK1	
14	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002		7	Bảy	C22CK1	
15	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002		8	Tám	C22CK1	
16	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002		7	Bảy	C22CK1	
17	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002		7	Bảy	C22CK1	
18	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002		8	Tám	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0. Số bài thi: 18 / 18.

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 17 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 11/8/22 Giờ thi: 13h50 Phòng thi: X. H4

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tường

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	<u>15</u>	<u>8</u>	<u>Tám</u>	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 01 vắng thi: 0. Số bài thi: 01 / 01.Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 12 tháng 7 năm 22

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 tháng 7 năm 22

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 04/7 Giờ thi: 13h50 Phòng thi: X. Hậu

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tưng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	lộc	7	Bảy	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: 01 / 01.

Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 04 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 05 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ OTDN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 09/12 Giờ thi: 13h50 Phòng thi: Xưởng hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	24/11/2001		8	Tám	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002		8	Tám	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002		7	Bảy	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002		7	Bảy	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001		8	Tám	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002		8	Tám	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002		7	Bảy	C22CK2	
8	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002		8	Tám	C22CK2	
9	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002		7	Bảy	C22CK2	
10	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002		7	Bảy	C22CK2	
11	2010040033	Nguyễn Đức Lợi	06/08/2002		8	Tám	C22CK2	
12	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002		8	Tám	C22CK2	
13	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002		7	Bảy	C22CK2	
14	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002		8	Tám	C22CK2	
15	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002		8	Tám	C22CK2	
16	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002		8	Tám	C22CK2	
17	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002		8	Tám	C22CK2	
18	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002		8	Tám	C22CK2	
19	2010040037	Trần Văn Tình	15/04/2001		8	Tám	C22CK2	
20	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002		7	Bảy	C22CK2	
21	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002		7	Bảy	C22CK2	
22	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2002		7	Bảy	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 22 / 22 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 06 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

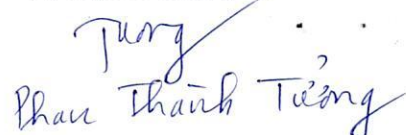


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 05 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tường

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 11/7/22 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: X. Hàn

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	24/11/2001	<u>Tường</u>	8	Tám	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002	<u>Bảo</u>	8	Tám	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>Phan</u>	7	Bảy	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>Phan</u>	8	Tám	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>Hậu</u>	8	Tám	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>Hoàng</u>	8	Tám	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>Huy</u>	7	Bảy	C22CK2	
8	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>Hùng</u>	7	Bảy	C22CK2	
9	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002	<u>Khoa</u>	7	Bảy	C22CK2	
10	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>Linh</u>	8	Tám	C22CK2	
11	2010040033	Nguyễn Đức Lợi	06/08/2002	<u>Lợi</u>	8	Tám	C22CK2	
12	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<u>Lợi</u>	8	Tám	C22CK2	
13	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<u>Lợi</u>	7	Bảy	C22CK2	
14	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<u>Nhân</u>	8	Tám	C22CK2	
15	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<u>Thành</u>	8	Tám	C22CK2	
16	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<u>Thạch</u>	8	Tám	C22CK2	
17	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<u>Thiện</u>	8	Tám	C22CK2	
18	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<u>Thịnh</u>	8	Tám	C22CK2	
19	2010040037	Trần Văn Tinh	15/04/2001	<u>Tinh</u>	8	Tám	C22CK2	
20	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<u>Triết</u>	7	Bảy	C22CK2	
21	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<u>Trường</u>	7	Bảy	C22CK2	
22	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2002	<u>Tùng</u>	8	Tám	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 22 / 22 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 13 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 8/7/22 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X. Hân

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	Anh	7	Bảy	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	Bao	8	Tám	C22CK3	
3	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002	Duy	8	Tám	C22CK3	
4	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002	Duong	7	Bảy	C22CK3	
5	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	Thanh	8	Tám	C22CK3	
6	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002	Duy	7	Bảy	C22CK3	
7	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002	Loi	8	Tám	C22CK3	
8	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002	Mach	8	Tám	C22CK3	
9	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002	Phi	7	Bảy	C22CK3	
10	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000	Phat	7	Bảy	C22CK3	
11	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002	Sang	7	Bảy	C22CK3	
12	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002	Tai	8	Tám	C22CK3	
13	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002	Thanh	8	Tám	C22CK3	
14	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002	Thai	7	Bảy	C22CK3	
15	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002	Thinh	7	Bảy	C22CK3	
16	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002	Toan	8	Tám	C22CK3	
17	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002	Tru	7	Bảy	C22CK3	
18	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002	Tru	8	Tám	C22CK3	
19	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002	Vu	8	Tám	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0. Số bài thi: 19 / 19.

Số sinh viên đạt/không đạt: 19 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 10 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 9 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 15/7/22 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X. Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	Anh	8	Tám	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	Bình	8	Tám	C22CK3	
3	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002	Duy	7	Bảy	C22CK3	
4	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002	Dương	7	Bảy	C22CK3	
5	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	Khanh	8	Tám	C22CK3	
6	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002	Linh	8	Tám	C22CK3	
7	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002	Lợi	8	Tám	C22CK3	
8	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002	Mạnh	8	Tám	C22CK3	
9	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002	Minh	7	Bảy	C22CK3	
10	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000	Phát	7	Bảy	C22CK3	
11	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002	Sang	8	Tám	C22CK3	
12	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002	Tài	7	Bảy	C22CK3	
13	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002	Thành	8	Tám	C22CK3	
14	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002	Thái	8	Tám	C22CK3	
15	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002	Thịnh	8	Tám	C22CK3	
16	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002	Toàn	7	Bảy	C22CK3	
17	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002	Trung	7	Bảy	C22CK3	
18	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002	Trung	8	Tám	C22CK3	
19	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002	Vũ	8	Tám	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0. Số bài thi: 19 / 19.

Số sinh viên đạt/không đạt: 19 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 17 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 16 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)